

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017

Bậc đào tạo: Trung cấp nghề (9+4) và Cao đẳng nghề (12+3)

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
KHÓA 2015 TCN (9+4)																				
1	15TCN-Đ	21		17	4	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	23.81	10	47.62	5	23.81	1	4.76	
2	15TCN-ĐT	26		22	4	1	3.85	2	7.69	4	15.38	6	23.08	10	38.46	3	11.54	0	0.00	
3	15TCN-LĐL	31		28	3	0	0.00	1	3.23	7	22.58	10	32.26	11	35.48	1	3.23	1	3.23	
4	15TCN-CKL	15		14	1	0	0.00	1	6.67	1	6.67	3	20.00	9	60.00	0	0.00	1	6.67	
5	15TCN-Ô1	25		24	1	0	0.00	1	4.00	3	12.00	7	28.00	12	48.00	2	8.00	0	0.00	
6	15TCN-Ô2	17		10	7	0	0.00	1	5.88	7	41.18	2	11.76	1	5.88	2	11.76	4	23.53	
7	15TCN-MTT	22	19	17	5	0	0.00	0	0.00	3	13.64	5	22.73	8	36.36	1	4.55	5	22.73	
8	15TCN-QTM1	29	4	28	1	0	0.00	1	3.45	6	20.69	10	34.48	6	20.69	3	10.34	3	10.34	
9	15TCN-QTM2	38	4	37	1	0	0.00	3	7.89	2	5.26	14	36.84	10	26.32	9	23.68	0	0.00	
10	15TCN-KTD	24	18	24	0	0	0.00	1	4.17	7	29.17	10	41.67	3	12.50	3	12.50	0	0.00	
TỔNG: 2015		248	45	221	27	1	0.40	11	4.44	40	16.13	72	29.03	80	32.26	29	11.69	15	6.05	
KHÓA 2016 TCN (9+4)																				
1	16TCN-Đ	50		34	16	0	0.00	0	0.00	2	4.00	29	58.00	11	22.00	5	10.00	3	6.00	
2	16TCN-ĐT	57		48	9	0	0.00	0	0.00	1	1.75	7	12.28	20	35.09	16	28.07	13	22.81	
3	16TCN-LĐL1	36		35	1	0	0.00	0	0.00	6	16.67	11	30.56	13	36.11	3	8.33	3	8.33	
4	16TCN-LĐL2	23		18	5	0	0.00	0	0.00	3	13.04	8	34.78	8	34.78	4	17.39	0	0.00	
5	16TCN-CKL	40	1	29	11	0	0.00	1	2.50	6	15.00	15	37.50	6	15.00	10	25.00	2	5.00	
6	16TCN-Ô1	40		27	13	0	0.00	2	5.00	1	2.50	5	12.50	23	57.50	9	22.50	0	0.00	
7	16TCN-Ô2	26		23	3	0	0.00	0	0.00	2	7.69	4	15.38	13	50.00	6	23.08	1	3.85	
8	16TCN-Ô3	23		15	8	0	0.00	0	0.00	1	4.35	3	13.04	10	43.48	9	39.13	0	0.00	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
9	16TCN-QTM1	56	5	51	5	0	0.00	0	0.00	2	3.57	8	14.29	20	35.71	18	32.14	8	14.29	
10	16TCN-QTM2	50	3	39	11	0	0.00	0	0.00	0	0.00	6	12.00	14	28.00	8	16.00	22	44.00	
11	16TCN-KTD	38	31	34	4	0	0.00	1	2.63	2	5.26	9	23.68	15	39.47	2	5.26	9	23.68	
12	16TCN-QTD	53	38	42	11	0	0.00	1	1.89	1	1.89	15	28.30	18	33.96	15	28.30	3	5.66	
TỔNG: 2016		492	78	395	97	0	0.00	5	1.02	27	5.49	120	24.39	171	34.76	105	21.34	64	13.01	
CỘNG TCN		740	123	616	124	1	0.14	16	2.16	67	9.05	192	25.95	251	33.92	134	18.11	79	10.68	
KHÓA 2015 CDN (12+3)																				
1	15CDN-Ô	24		9	15	0	0.00	0	0.00	5	20.83	13	54.17	6	25.00	0	0.00	0	0.00	
2	15CDN-QTD	14	8	10	4	0	0.00	0	0.00	2	14.29	8	57.14	4	28.57	0	0.00	0	0.00	
TỔNG: 2015		38	8	19	19	0	0.00	0	0.00	7	18.42	21	55.26	10	26.32	0	0.00	0	0.00	
KHÓA 2016 CDN (12+3)																				
1	16CDN-Ô1	27		10	17	0	0.00	0	0.00	2	7.41	21	77.78	4	14.81	0	0.00	0	0.00	
2	16CDN-Ô2	40		9	31	0	0.00	1	2.50	4	10.00	17	42.50	5	12.50	13	32.50	0	0.00	
3	16CDN-QTD	32	20	21	11	0	0.00	2	6.25	1	3.13	18	56.25	11	34.38	0	0.00	0	0.00	
TỔNG: 2016		99	20	40	59	0	0.00	3	3.03	7	7.07	56	56.57	20	20.20	13	13.13	0	0.00	
CỘNG CDN		137	28	59	78	0	0.00	3	2.19	14	10.22	77	56.20	30	21.90	13	9.49	0	0.00	
TỔNG BẬC TCN&CDN		877	151	675	202	1	0.11	19	2.17	81	9.24	269	30.67	281	32.04	147	16.76	79	9.01	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV

Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh